

Bản án số: 05/2023/HC-ST

Ngày 23-02-2023

V/v hủy quyết định phê duyệt phương
án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Hồng Sinh Rla Yang và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và bà Đoàn Thị Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 82/2022/TLST-HC ngày 02-11-2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2023/QĐXXST-HC ngày 07-02-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Bình K; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh Cát, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Dương Hồng C (Vợ ông Nguyễn Bình K); địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí T; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-8-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày : Ngày 20-12-2021 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 3701/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Nguyễn Bình K. Tuy nhiên, giá bồi thường về nhà, tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất và cây

trồng không đúng quy định của luật đất đai. Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 07-10-2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, đơn giá đất 23.000đồng/m² là không phù hợp với thị trường. Do vậy, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy Quyết định số: 3701/QĐ-UBND, ngày 20-12-2021 của UBND huyện Đ.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng C:* Thống nhất với nội dung khởi kiện của ông K, không có ý kiến khác.

3. *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:* Ngày 22-4-2021 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 556a/QĐ-UBND về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trong đó có ủy quyền cho UBND huyện Đ thực hiện việc thẩm định và phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện Đ). Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 thì tiền bồi thường về đất đai khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo giá đất cụ thể. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đ đã hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện việc điều tra, khảo sát, lập phương án, chứng thư xác định giá đất đối với từng thửa đất, vị trí cụ thể trình Hội đồng thẩm định giá đất của huyện thông qua và trình UBND huyện Đ phê duyệt theo quy định. Ngày 07-10-2021 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2966/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất đối với dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ. Việc thẩm định phương án giá đất thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Ngày 20-12-2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 3701/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Nguyễn Bình K (theo Quyết định số: 3698/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 về việc thu hồi đất) với đơn giá đất cụ thể 23.000đồng/m² đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là đúng quy định pháp luật. Đối với nội dung bồi thường về nhà cửa được áp dụng đơn giá tại Quyết định số: 25/2018/QĐ-UBND ngày 25-10-2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bảng giá xây mới, tài sản, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trường hợp xây dựng trên đất nông nghiệp được hỗ trợ theo quy định tại khoản 7 Điều 25 của Bảng quy định kèm theo Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đối với giá cây trồng, hoa màu UBND huyện Đ căn cứ vào số liệu tại biên bản kiểm đếm tháng 12 năm 2020 để các đơn vị lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là phù hợp. Do vậy, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định.

4. *Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Nông trình bày:* Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 556a/QĐ-UBND về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, có nội dung ủy quyền cho UBND huyện Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

5. Tại phiên tòa sơ thẩm:

5.1. *Người khởi kiện*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy một phần Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND huyện Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5.2. *Người bị kiện trình bày*: Sau khi rà soát, UBND huyện Đ nhận thấy: Giá bồi thường một số loại cây trồng chưa phù hợp tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất, do đó sẽ ban hành quyết định bổ sung; đối với giá đất, vật kiến trúc và các tài sản khác đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

5.3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 16 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thì Quyết định số: 556a/QĐ-UBND ngày 22-4-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ủy quyền xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với UBND huyện Đ là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Thông báo số: 01/TB-HĐTĐ ngày 16-9-2021 của Hội đồng thẩm định giá đất huyện Đ và Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 07-10-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ là không đúng thành phần, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đối với phương án bồi thường giá về nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất và cây trồng thực hiện không đúng Điều 89, Điều 90 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình K về việc hủy một phần Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Bình K.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện : Ngày 20-12-2021 của UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 3701/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Nguyễn Bình K. Ngày 09-8-2022, ông K khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Đối với yêu cầu về giá trị quyền sử dụng đất:

[2.1.1]. Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định như sau: *“Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản”*. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Việc xác định giá đất cụ thể phải dựa trên cơ sở điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai; áp dụng phương pháp định giá đất phù hợp. Căn cứ kết quả tư vấn xác định giá đất, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định giá đất xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Hội đồng thẩm định giá đất gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch và đại diện của cơ quan , tổ chức có liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất ”* và khoản 3 Điều 16 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất quy định: *“Việc thẩm định phương án giá đất do Hội đồng thẩm định giá đất thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất bao gồm các thành phần sau: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; b) Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng; đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”*. Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể còn các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn và Hội đồng thẩm định giá đất. Do đó, Quyết định số: 556a/QĐ-UBND ngày 22-4-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền cho UBND huyện Đ xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ là chưa phù hợp.

[2.1.2]. Mặt khác, Điều 17 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất quy định: *“Lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể: (1). Căn cứ vào nhu cầu định giá đất cụ thể tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt. (2). Việc lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu”*. Khoản 9 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định: *“Thực hiện các dịch vụ*

trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ tư vấn xác định giá đất, trừ các trường hợp Nhà nước định giá đất”. Tuy nhiên, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đ ký Hợp đồng số: 07/2021/HĐTV ngày 19-7-2021 với Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông về việc tư vấn xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ tại thôn Q, xã Đ là không đúng pháp luật. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 07-10-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ là không đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với giá bồi thường nhà, tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất và cây trồng trên đất:

[2.2.1]. Biên bản kiểm kê điều tra hiện trạng sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ lập ngày 24-12-2020 ghi nhận: Gia đình ông Nguyễn Bình K xây dựng 02 căn nhà trên đất nông nghiệp, trong đó 01 nhà xây diện tích 152,3m² phục vụ sinh hoạt, thời điểm xây dựng từ ngày 01-7-2004 đến trước 01-7-2014 và 01 nhà gỗ diện tích 36m² phục vụ sản xuất, thời điểm xây dựng từ ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004. Do đó, UBND huyện Đ đã lập phương án và quyết định hỗ trợ 60% đối với nhà xây diện tích 152,3m² và 80% đối với nhà gỗ diện tích 36m² theo đơn giá quy định tại khoản 7 Điều 25 Quyết định số: 25/2018/QĐ-UBND ngày 25-10-2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bảng giá xây mới, tài sản, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2]. Biên bản kiểm kê điều tra hiện trạng sử dụng đất, tài sản và cây trồng hoa màu trên đất lập ngày 24-12-2020, ngày 20-12-2021 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 3698/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Bình K. Song, Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Nguyễn Bình K đã xác định tuổi một số loại cây tại thời điểm ngày 23-12-2020 (thời điểm lập Biên bản kiểm kê) là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: “Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất”. Mặt khác, tại Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định cụ thể cây trồng theo độ tuổi có giá trị khác nhau.

[3]. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình K về việc hủy một phần Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND huyện Đ đối giá bồi thường về cây trồng, giá trị quyền sử dụng đất.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình K được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 90; khoản 3, khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 16, Điều 17 của Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất; khoản 9 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình K: Hủy một phần Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Bình K khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Bãi xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đ đối với các nội dung về đơn giá đất và cây trồng, hoa màu.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình K đối với nội dung bồi thường về nhà, tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông Nguyễn Bình K 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số: 0000188 ngày 31-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Lương Đức Dương